KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
VNIndex có phiên lao dốc mạnh vào phiên chiều

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]
Chênh lệch âm nới rộng lên mức -13.2 điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]
MWG, VIC

[Cập Nhật Công Ty]
Becamex IDC (BCM: Upcom)

[Quan điểm đầu tư]
Tiếp tục tích lũy, tăng dần vị thế trong những phiên giảm điểm

11/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	811.35	-3.12
VN30	758.16	-3.97
HĐTL VN30	745.00	-4.67
HNXIndex	105.52	-0.64
HNX30	188.78	-0.75
UPCoM	52.48	-1.74
USD/VNĐ	VND23,190	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.25	-2
Lãi suất qua đêm (%)	2.22	+6
Dầu (WTI, $)	34.36	+0.00
Vàng (LME, $)	1,659.42	+0.61

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**811.35 (-3.12%)**
KLGD (triệu CP)	**278.3 (+14.6%)**
GTGD (triệu U$)	**235.8 (+5.4%)**
HNXIndex	**105.52 (-0.64%)**
KLGD (triệu CP)	**71.7 (+14.8%)**
GTGD (triệu U$)	**33.5 (+20.3%)**
UPCoM	**52.48 (-1.74%)**
KLGD (triệu CP)	**16.7 (+6.6%)**
GTGD (triệu U$)	**8.1 (-11.0%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-12.2**

Áp lực bán gia tăng đột ngột vào đầu phiên chiều, phản ứng trước thông tin 1 siêu thị Điện Máy Xanh của MWG tại Đà Nẵng phải đóng cửa do nhân viên nhiễm cúm Corona, khiến chỉ số VNIndex có phiên lao dốc mạnh. Theo đó, bên cạnh MWG (-6.9%), các cổ phiếu chịu tác động mạnh bởi dịch cúm cũng đồng loạt giảm sàn như VJC (-7%), PNJ (-6.9%)… Tương tự, cổ phiếu dầu khí tiếp tục giảm mạnh khi mà diễn biến trên thị trường dầu mỏ cho thấy giá dầu khó có thể xuất hiện nhịp hồi phục mạnh sau phiên lao dốc lịch sử ngày 9/3 vừa qua, với GAS (-6.9%), PVD (-6.9%), PVS (-7%)… Lo ngại về việc nhóm ngành ngân hàng sẽ phải hi sinh lợi nhuận để hỗ trợ nhóm doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19, các cổ phiếu ngân hàng cũng đồng loạt lao dốc BID (-7%), VPB (-6.9%), TCB (-6.8%)… Đáng chú ý, cổ phiếu ngành điện như VSH (+0.5%), HND (+0%), SJD (-0.3%)… giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung nhờ thông tin từ Tổng công ty Điện lực miền Bắc cho biết tiêu thụ điện trong tháng 2/2020 đạt mức tăng trưởng cao (+11.04% YoY) ở khu vực miền Bắc, bất chấp tác động của dịch cúm Covid-19. Nhóm cổ phiếu Vingroup giao dịch tương đối tích cực trước kỳ vọng vào việc VHM mở rộng hoạt động ở lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp với VIC (-0.7%), VHM (+0%), VRE (-1.5%)… Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh ở HPG (-5.1%), VHC (-7%), E1VFVN30 (-3.46%)…

VN Index & HNX Index

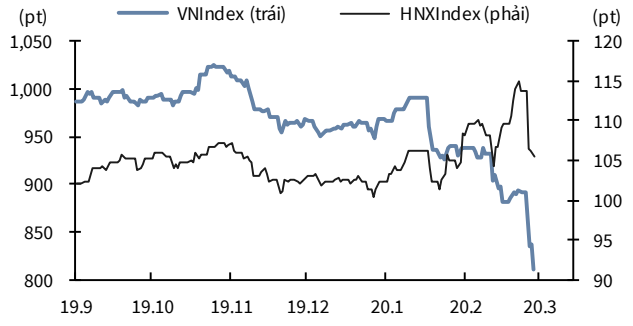

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

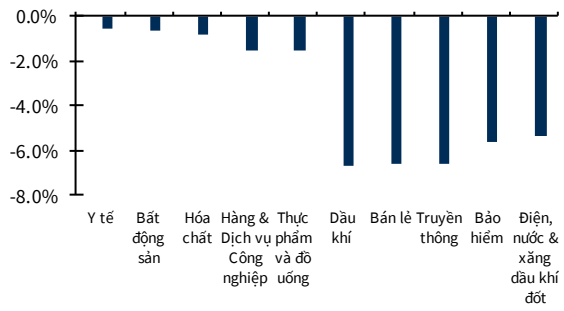

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

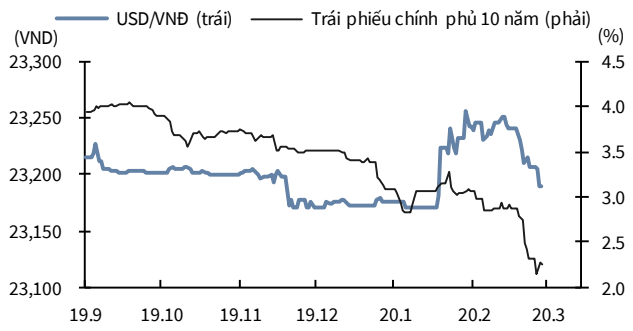

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

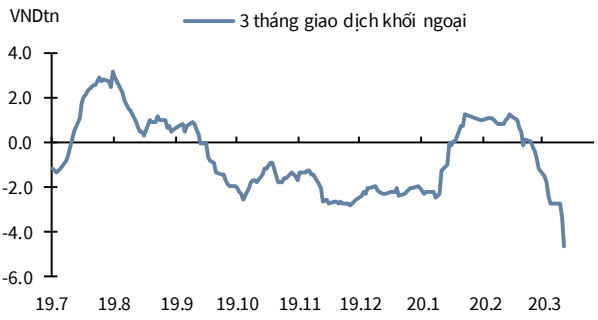

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	**758.16 (-3.97%)**
VN30 tương lai	**745.0 (-4.67%)**
Mở cửa	**778.9**
Cao nhất	**784.0**
Thấp nhất	**726.8**
Hợp đồng	**214,243 (+2.5%)**
KL HĐ mở OI	**N/A**

Tương tự trên thị trường cơ sở, các HĐTL cũng giảm giá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức cao. HĐTL F2003 giảm mạnh hơn so với thị trường chung khiến chênh lệch âm nới rộng lên mức -13.2 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực với giá trị mua/bán ở mức tương đối cân bằng.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index

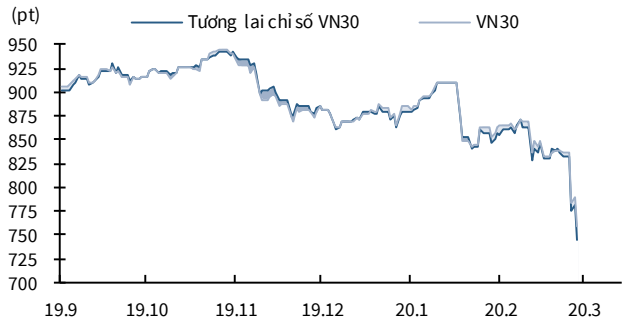

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index

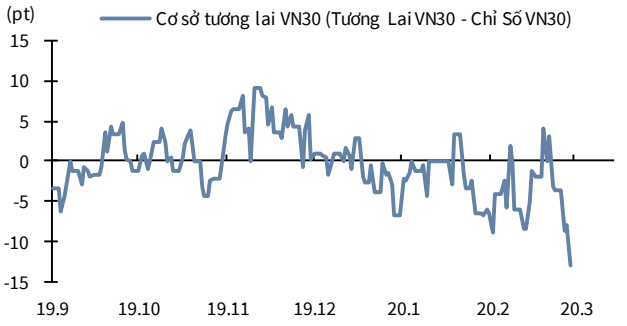

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở

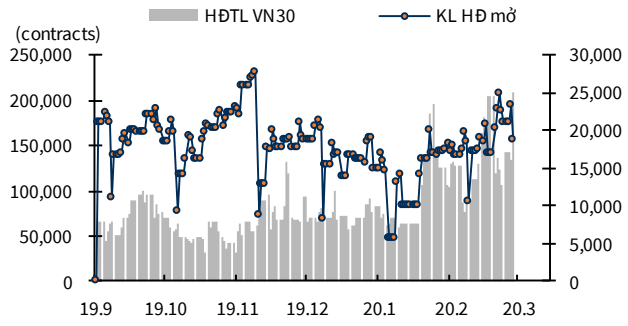

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quy mô các quỹ ETFs lớn

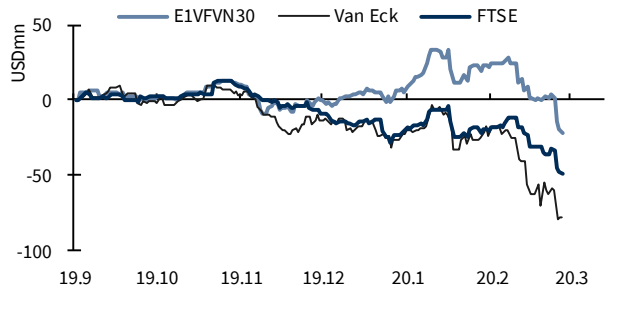

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Thế Giới Di Động (MWG)

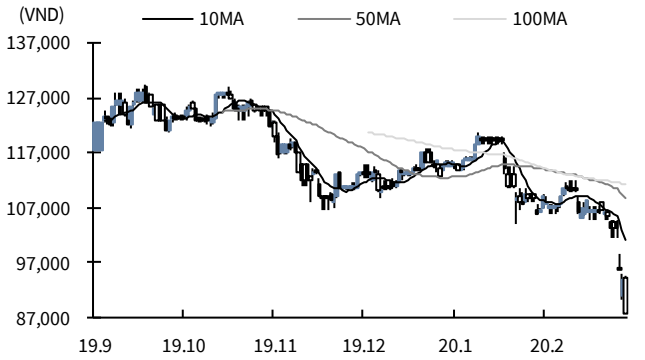

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -6.9% xuống 68,600 VNĐ/cp.

- MWG thông tin cho biết 1 nhân viên của siêu thị Điện Máy Xanh tại Đà Nẵng đã nhiễm virus Corona do tiếp xúc gần với 2 du khách người Anh nhiễm bệnh. Theo đó, MWG đã tạm thời đóng cửa siêu thị này từ ngày 11/3 và toàn thể nhân viên siêu thị đã thực hiện cách ly tại nhà theo hướng dẫn của cơ quan chức năng. Chưa có thông tin về thời gian siêu thị sẽ mở cửa trở lại.

Vingroup (VIC)

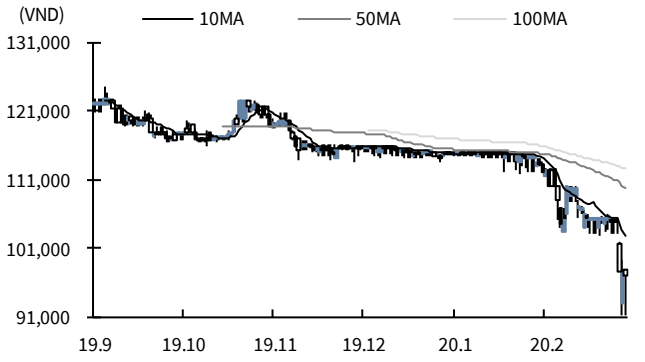

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm -0.7% xuống 97,000 VNĐ/cp.

- VIC mới đây ra nghị quyết HĐQT quyết định chuyển nhượng cổ phần trong CTCP Đầu tư khu công nghiệp Vinhomes cho VHM. Sau chuyển nhượng, VHM trở thành công ty mẹ của CTCP Đầu tư khu công nghiệp Vinhomes với tỷ lệ sở hữu chưa được công bố.

- Trong một báo cáo thuyết trình tới nhà đầu tư hồi tháng 2, Vingroup cũng định hướng Vinhomes mở rộng sang mảng bất động sản khu công nghiệp, coi đây là động lực tăng trưởng mới trong tương lai. Như vậy, Vinhomes sẽ có 3 trụ cột phát triển gồm bất động sản nhà ở, văn phòng và khu công nghiệp.

11/03/2020

Chuyên viên phân tích Điện và Thép
Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Báo cáo thăm doanh nghiệp - Becamex IDC (BCM:UpCOM)

Các khu công nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp – Becamex IDC (BCM:Upcom) tiếp tục có sức hút lớn với tỉ lệ lấp đầy cao.

— Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – Becamex IDC (BCM:UpCOM) là một trong những doanh nghiệp sở hữu quỹ đất Khu Công nghiệp lớn nhất Việt Nam. Nếu tính cả liên doanh VSIP mà Becamex đang nắm 49%, thì tổng diện tích đất khu công nghiệp mà doanh nghiệp này đang sở hữu lên đến gần 15,000 ha. Ngoài ra, Becamex còn sở hữu gần 1,000 ha đất đô thị Dự án Thành phố mới Bình Dương. Hầu hết các dự án của Becamex nằm ở tỉnh Bình Dương, nơi có vị trí ngay sát TP.Hồ Chí Minh và có tốc độ thu hút FDI thuộc nhóm cao nhất cả nước.

— Các khu công nghiệp cũ của Becamex đều có tỉ lệ lấp đầy gần 100%, trong khi các khu công nghiệp mới như KCN Bàu Bàng và KCN Bàu Bàng mở rộng mới đi vào khai thác cũng được lấp đầy nhanh chóng. Cụ thể tính đến thời điểm 31/12/2019 như sau:

- Tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp Hiệp Phước 1: 88%
- Tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp HIệp Phước 2: 96%.
- Tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp Hiệp Phước 3: 94%
- Tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp Bàu Bàng: 94%
- Tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng: 49%.

— Dự án Thành phố mới Bình Dương trong năm 2019 tiếp tục gặp khó khăn trong công tác bán hàng. Đây là dự án đô thị rất lớn với diện tích lên đến gần 1,000 ha của Becamex với tổng số vốn đầu tư đến thời điểm hiện tại trên 32,000 tỉ đồng. Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai dự án, mật độ dân cư ở đây vẫn còn rất thấp.

Công ty mẹ Becamex lên kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu 6,000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,759 tỉ đồng.

— Công ty mẹ Becamex lên kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu đạt 6,000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,759 tỉ đồng, tăng trưởng khoảng 3% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu từ Bất động sản vẫn sẽ tiếp tục chiếm tỉ trọng lớn nhất với nguồn thu chính dự kiến từ các KCN Bàu Bàng mở rộng, KCN Thới Hòa, KCN Cây Trường.

— KCN Cây Trường sẽ là dự án khu công nghiệp mới nhất của Becamex sẽ được triển khai trong năm 2020. Dự án có diện tích 700 ha, trong đó diện tích đất cho thuê khoảng 500ha. Tổng vốn đầu tư ước tính khoảng hơn 3000 tỉ đồng. Dự án có vị trí tại huyện Bến Cát, Bình Dương, ngay sát dự án KCN Bàu Bàng, chỉ cách TP. Hồ Chí Minh 60km theo đường Quốc lộ 13.

Sẽ tiến hành phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cho cổ đông chiến lược, tỉ lệ sở hữu của Nhà nước sẽ giảm xuống dưới mức 50%.

— Trong năm 2020, Becamex sẽ vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ lên trên 20,000 tỉ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019, bằng cách phát hành cho cổ đông hiện hữu 207 triệu cổ phiếu và phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược 758 triệu cổ phiếu với giá không thấp hơn VND 15,000/cổ phiếu. Khi Becamex thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu, nhiều khả năng cổ đông Nhà nước sẽ từ bỏ quyền và dự kiến sau 2 đợt phát hành, tỉ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước sẽ xuống dưới 50%. Ngoài ra, công ty sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục để thực hiện chuyển niêm yết từ sàn giao dịch UpCOM sang sàn giao dịch HOSE trong năm 2020.

KB Securities VIETNAM

FIRST TO MARKET

11/03/2020

Chuyên viên Chiến lược Thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở

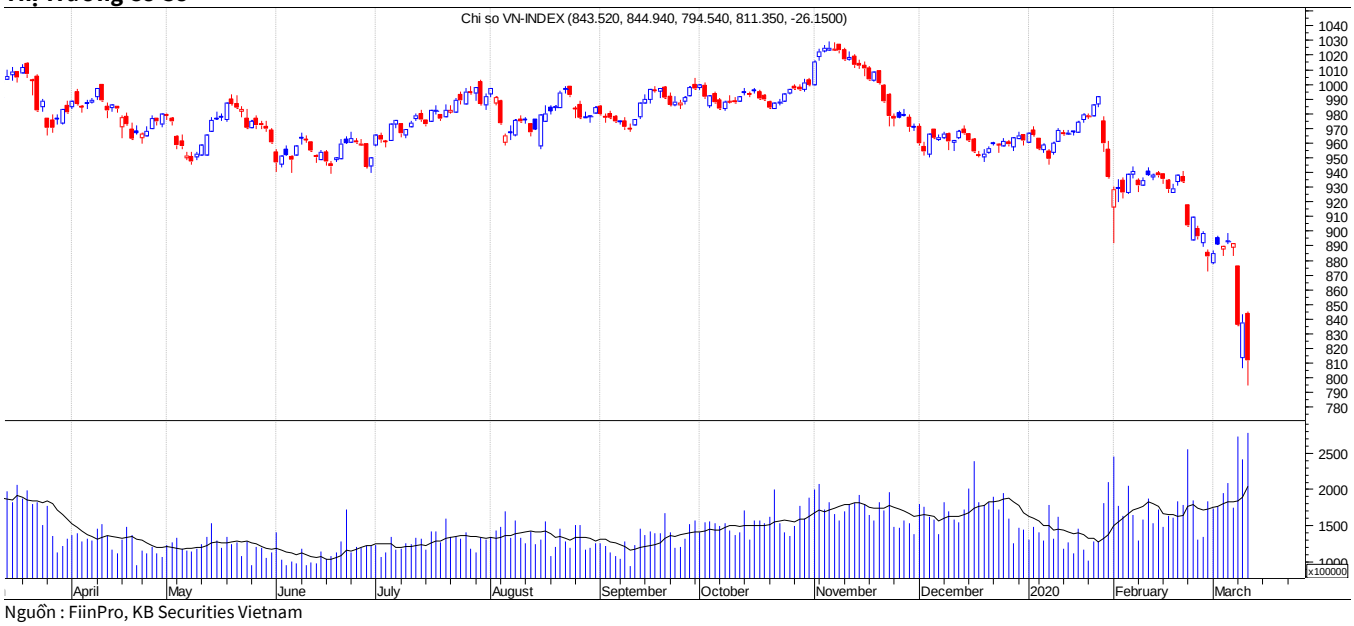

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật

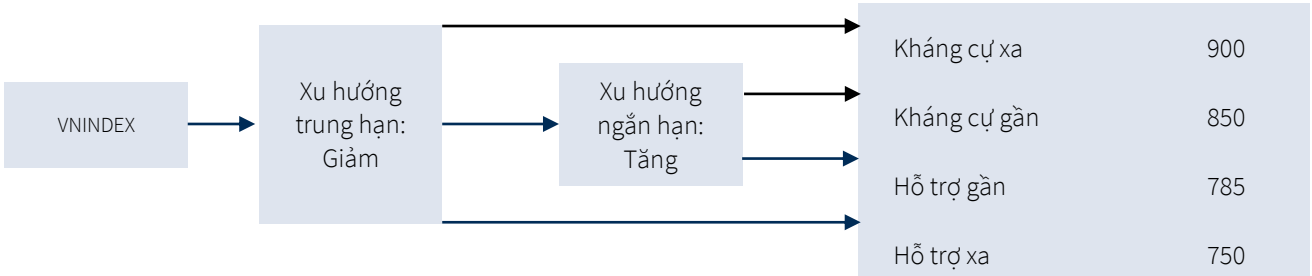

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— VNINDEX có phiên sụt giảm khá mạnh, tiếp tục phá vỡ đáy ngắn hạn, đồng thời chớm phá xuống dưới kênh tăng điểm dài hạn.

— Mặc dù vậy, đây là kênh tăng điểm trên khung thời gian dài nên mức độ sai số cho phép khá rộng và chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường sẽ sớm hồi phục trở lại với vùng đích kỳ vọng nằm tại 855-860.

— Nhà đầu tư được khuyến nghị tiếp tục tích lũy, tăng dần vị thế trong những phiên giảm điểm và chỉ bán trading 1 phần nếu chỉ số quay lên vùng kháng cự gần.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30

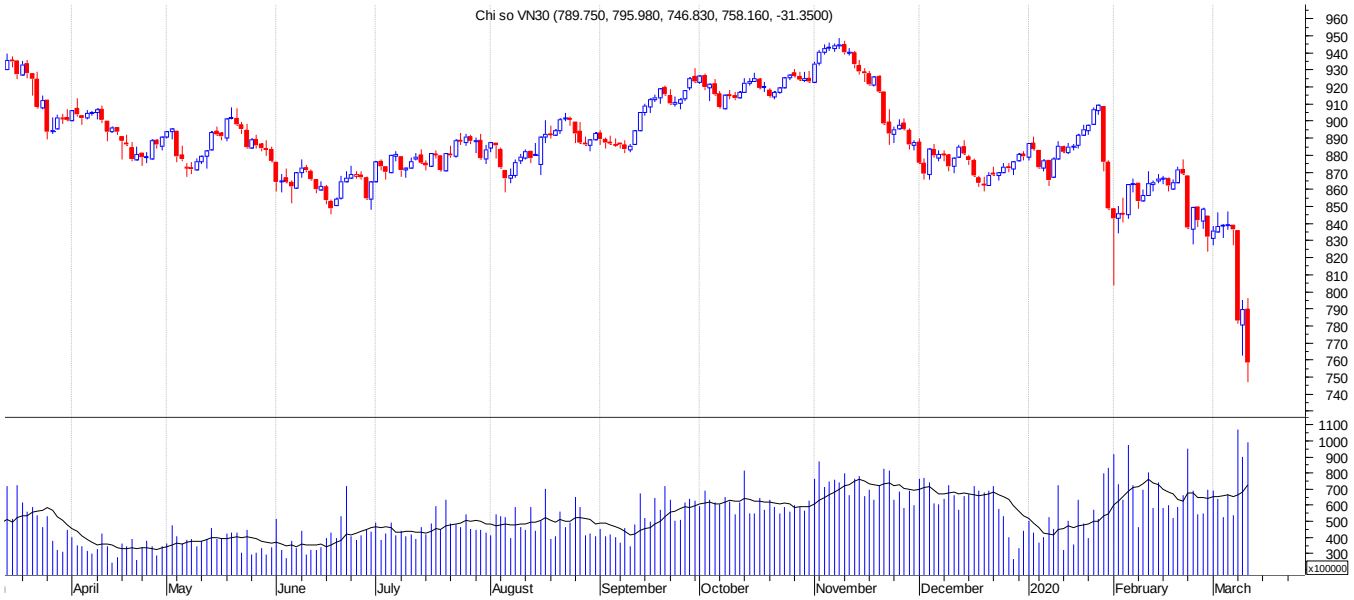

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— VN30 cũng có 1 phiên quay đầu giảm điểm, phá vỡ đáy ngắn hạn.

— Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm chỉ số sẽ sớm tạo đáy và hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần (trong phiên) nằm tại quanh 770 và vùng đích kế tiếp nằm tại quanh 810.

— Nhà đầu tư được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ/mở thêm trạng thái LONG khung dài và kết hợp trading quay vòng 1 phần tại các vùng kháng cự/hỗ trợ trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-3.97%	-4.25%
Tăng lũy kế (YTD)	-13.75%	-18.62%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index

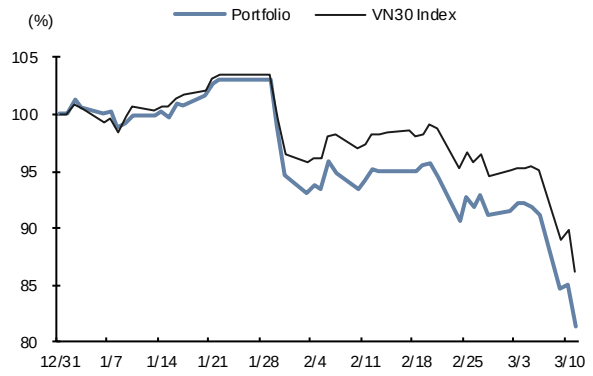

Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 11/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	87,400	-6.9%	-24.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,500	-3.1%	-12.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	68,600	-6.9%	-10.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,200	-5.0%	-7.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,850	-1.5%	-12.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,800	-1.7%	31.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,200	-5.3%	-4.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,500	-7.0%	-17.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,550	-5.1%	-12.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,450	0.0%	-1.8%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.1%	58.7%	123.6
CTG	-5.3%	29.6%	25.6
PHR	-0.2%	7.0%	13.3
SAB	-2.1%	63.3%	5.7
DHC	-1.0%	36.4%	4.6
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
HPG	-5.1%	38.3%	-60.1
VJC	-7.0%	19.4%	-57.2
E1VFVN30	-3.5%	98.9%	-47.8
VRE	-1.5%	32.8%	-42.8
GAS	-6.9%	3.6%	17.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	10.3%	0.6
SLS	-2.6%	3.0%	0.4
LAS	0.0%	5.6%	0.3
NTP	-0.4%	18.6%	0.1
ART	-4.0%	4.6%	0.1
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
PVS	-7.0%	19.2%	-14.6
SHB	9.9%	6.6%	-0.9
TNG	0.8%	16.5%	-0.4
TTZ	-4.2%	28.0%	-0.2
DGC	-1.3%	1.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-2.3%	PME, IMP
Hóa chất	-4.6%	HAI, VAF
Thực phẩm và đồ uống	-4.7%	MSN, ABT
Bất động sản	-6.5%	QCG, AMD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.8%	TMS, SMA
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Dầu khí	-18.8%	PLX, PVD
Ô tô và phụ tùng	-16.8%	TCH, DRC
Bán lẻ	-16.6%	MWG, FRT
Bảo hiểm	-16.0%	BVH, BMI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-14.4%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	50.4%	YEG, YEG
Hóa chất	-0.3%	PHR, HAI
Y tế	-6.3%	PME, IMP
Công nghệ thông tin	-6.5%	ITD, ICT
Xây dựng và Vật Liệu	-7.5%	GAB, SII
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Ô tô và phụ tùng	-30.3%	TCH, DRC
Dầu khí	-22.9%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-20.8%	GAS, POW
Bảo hiểm	-18.8%	BVH, BMI
Bán lẻ	-18.3%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ,	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,000	328,096 (14,154)	65,677 (2.8)	22.0	34.7	22.0	48.4	8.2	18.9	3.8	3.3	-0.7	-8.1	-14.5	-15.7
	VHM	VINHOMES JSC	76,500	251,648 (10,856)	46,804 (2.0)	34.0	9.3	7.7	35.8	38.2	32.3	3.0	2.2	0.0	-5.0	-11.3	-9.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,000	59,080 (2,549)	41,460 (1.8)	16.2	18.2	13.9	17.5	11.2	12.6	2.0	1.8	-1.5	-8.6	-17.2	-23.5
	NVL	NOVA LAND INVES	53,000	51,386 (2,217)	29,348 (1.3)	32.2	17.0	15.2	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	0.0	-1.5	-2.2	-10.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,000	12,522 (540)	5,234 (0.2)	4.5	10.6	9.6	18.9	14.9	14.2	1.5	1.4	-2.1	-7.3	-8.0	-14.5
	DXG	DAT XANH GROUP	11,800	7,154 (309)	26,403 (1.1)	5.7	4.4	3.3	0.3	17.5	21.2	0.7	-	-6.3	-8.9	-6.7	-18.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	77,000	285,584 (12,320)	72,458 (3.1)	6.2	14.0	11.9	22.3	23.2	21.9	2.6	2.2	-3.6	-5.8	-13.7	-14.6
	BID	BANK FOR INVESTM	39,450	158,669 (6,845)	43,441 (1.9)	12.0	18.6	14.8	14.6	12.9	12.4	2.0	1.7	-7.0	-14.5	-22.3	-14.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,300	67,553 (2,914)	70,238 (3.0)	0.0	6.1	5.2	9.3	16.7	16.6	0.9	0.8	-6.8	-14.4	-12.9	-18.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,200	86,383 (3,726)	205,047 (8.8)	0.4	9.0	6.1	35.2	13.8	17.0	1.0	0.9	-5.3	-12.3	-16.4	11.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,200	58,994 (2,545)	116,077 (5.0)	0.0	5.9	5.1	16.3	21.1	21.1	1.1	0.9	-6.9	-10.9	-4.7	21.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,200	43,888 (1,893)	146,550 (6.3)	2.1	4.9	4.2	18.2	21.2	20.5	0.9	0.8	-5.0	-12.3	-14.2	-12.5
	HDB	HDBANK	24,500	23,584 (1,017)	43,435 (1.9)	6.7	6.5	5.7	12.2	20.6	20.6	1.1	0.9	-5.0	-13.0	-15.5	-11.1
	STB	SACOMBANK	10,650	19,209 (829)	144,638 (6.2)	11.6	7.5	5.8	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-6.6	-14.8	-6.2	6.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,358 (749)	4,036 (0.2)	0.0	4.9	4.2	40.1	24.3	21.6	1.1	-	0.0	-4.1	0.0	-0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,800	20,654 (891)	2,904 (0.1)	0.0	22.3	22.9	18.6	5.8	5.3	1.2	1.2	-0.9	-4.0	-4.3	-5.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,600	33,850 (1,460)	11,845 (0.5)	19.7	25.1	20.3	6.2	8.1	9.1	1.8	1.6	-6.4	-18.1	-21.1	-33.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,000	1,827 (079)	1,540 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-5.7	-8.9	-17.0	-19.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,500	7,512 (324)	33,979 (1.5)	46.5	7.3	6.4	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.7	-6.8	-10.8	-16.9	-19.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,900	3,928 (169)	1,146 (0.0)	64.8	6.6	5.5	-14.5	14.1	14.8	0.9	0.8	-6.3	-8.1	-9.8	-19.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	15,200	4,641 (200)	22,890 (1.0)	45.2	8.9	5.3	-16.4	12.5	17.7	1.0	0.9	-6.7	-14.4	-17.6	-28.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	4,672 (0.2)	9.5	8.3	6.3	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	6.7	4.7	1.8	0.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	101,600	176,924 (7,632)	110,575 (4.8)	41.3	17.7	16.3	4.7	38.3	39.1	6.0	5.5	-0.1	-3.1	-5.2	-12.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	152,000	97,475 (4,205)	13,294 (0.6)	36.7	19.9	17.4	11.2	26.1	28.1	5.0	4.7	-2.1	-10.1	-21.6	-33.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,950	58,389 (2,519)	83,050 (3.6)	10.7	18.5	16.8	-26.1	9.0	8.7	1.4	1.2	-4.7	1.9	0.1	-11.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,200	14,633 (631)	1,840 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.5	-2.9	-5.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,500	55,789 (2,407)	42,639 (1.8)	10.6	11.6	9.8	-2.0	28.4	28.0	3.0	2.5	-7.0	-12.2	-17.4	-27.2
	GMD	GEMADEPT CORP	17,700	5,256 (227)	6,751 (0.3)	0.0	10.2	9.7	-47.2	8.9	8.9	0.8	0.8	-1.7	-7.6	-7.3	-24.0
	CII	HO CHI MINH CITY	21,500	5,329 (230)	8,319 (0.4)	20.2	6.1	7.7	217.5	17.5	11.9	0.8	-	-2.1	-5.1	-9.9	-4.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	6,050	3,434 (148)	44,070 (1.9)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-6.6	-24.0	-29.8	-65.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,200	7,421 (320)	12,782 (0.6)	33.6	8.5	6.7	-10.8	12.5	15.5	1.0	1.0	-1.9	-13.1	-19.8	-21.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	60,500	4,616 (199)	15,481 (0.7)	2.3	7.2	9.0	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-6.9	-11.7	-4.0	17.9
	REE	REE	29,850	9,255 (399)	23,252 (1.0)	0.0	5.5	4.5	-2.6	15.2	15.7	0.8	-	-1.5	-7.9	-12.8	-17.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	63,800	122,110 (5,268)	26,848 (1.2)	45.4	11.1	10.0	-1.1	21.4	22.6	2.3	2.1	-6.9	-18.3	-25.5	-31.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,200	5,527 (238)	4,397 (0.2)	30.6	7.7	7.0	-2.1	17.5	19.1	1.3	1.3	-1.0	-3.8	-8.1	-11.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,100	7,727 (333)	7,056 (0.3)	32.7	7.5	7.5	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	-3.6	-10.7	-8.4	-10.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	20,550	56,740 (2.448)	143,944 (6.2)	10.7	7.0	5.8	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.9	-5.1	-8.1	-12.9	-12.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,800	4,618 (199)	5,102 (0.2)	30.2	10.3	8.1	-20.9	6.3	7.5	0.6	0.6	-2.9	-7.5	0.9	-8.9
	DCM	PETROCA MAU FER	5,870	3,108 (134)	2,376 (0.1)	46.9	-	9.6	-	-	-	-	-	-0.8	-6.2	-1.0	-9.7
	HSG	HOA SEN GROUP	6,550	2,772 (120)	30,565 (1.3)	31.0	7.1	5.3	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	-6.8	-14.9	-16.5	-16.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	10,800	1,849 (080)	24,497 (1.1)	37.2	4.4	-	56.9	15.9	-	0.6	-	-4.8	-14.6	-11.8	-15.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,900	48,704 (2.101)	16,894 (0.7)	6.6	11.9	10.7	11.2	19.1	19.5	2.3	2.3	-6.6	-18.7	-22.5	-27.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,050	4,232 (183)	40,809 (1.8)	32.1	20.1	7.8	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-6.9	-19.9	-24.7	-33.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,450	2,941 (127)	8,096 (0.3)	18.4	4.3	4.9	5.3	13.3	12.4	0.5	-	-5.0	-12.9	-22.0	-37.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	87,400	39,611 (1.709)	88,781 (3.8)	0.0	8.3	7.0	25.8	33.9	32.5	2.4	1.9	-6.9	-17.5	-17.9	-23.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	68,600	15,448 (666)	46,769 (2.0)	0.0	11.9	10.3	18.8	27.2	27.0	2.7	2.3	-6.9	-16.5	-15.8	-20.2
	YEG	YEAH1GROUP CORP	66,800	1,971 (085)	4,169 (0.2)	68.0	40.2	-	-40.0	4.9	-	2.0	-	-7.0	-9.4	66.6	80.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	17,700	1,398 (060)	9,705 (0.4)	6.2	5.4	6.6	-13.2	17.8	13.9	0.9	0.8	-6.8	-9.2	-2.7	-15.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,500	6,030 (260)	27,936 (1.2)	42.0	5.5	20.2	31.3	35.3	-	1.7	-	-0.2	-4.5	14.4	16.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,400	11,689 (504)	3,615 (0.2)	45.7	18.2	17.0	4.7	19.6	19.9	3.3	3.1	-0.1	-4.7	-9.7	-2.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,000	4,651 (201)	2,297 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	6.7	12.7	14.2
IT	FPT	FPT CORP	50,800	34,456 (1.486)	91,070 (3.9)	0.0	9.7	8.5	21.9	24.7	25.9	2.2	2.0	-1.7	-8.5	-5.2	-12.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.